TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **36**/2022/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1988

Bị đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1990

Người có QLNV liên quan:

1. Cháu Phạm Vũ B L, sinh ngày 09/7/2012
2. Cháu Phạm Q M, sinh ngày 26/01/2018

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Chị D – Mẹ đẻ của các cháu

Đều trú tại: HL, PU, ÂT, Hưng Yên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu: Bà Đỗ Minh Ánh – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/8/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn Th và chị Vũ Thị D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Văn Th và chị Vũ Thị D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Vũ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Phạm Vũ B L, sinh ngày 09/7/2012 và Phạm Q M, sinh ngày 26/01/2018 đến tuổi thành niên.

Anh Th tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị D cho cả hai cháu là 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Th không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Anh Th, chị D không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Anh Th tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004087 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Anh Th đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Phù Ủng, Ân Thi, Hưng Yên*
- *Lưu HS.*

Hoàng Lương Hồng